

Số: /BC-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tiến độ, kết quả triển khai các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn**

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tại Công văn số 5073/SNNPTNT-NTM ngày 17/11/2023 về việc báo cáo tiến độ, kết quả triển khai các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **A. CHUYÊN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

##### **I. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện**

- Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản sau:

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/5/2022 triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022 trên địa bàn huyện Bình Sơn;

- Công văn số 258/UBND-NNNT ngày 28/01/2022 về việc đăng ký sản phẩm, kinh phí và góp ý Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Công văn số 1482/UBND-NNNT ngày 02/06/2022 tham gia ý kiến về địa điểm xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" năm 2022 tại huyện Bình Sơn;

- Công văn số 2653/UBND-NNNT ngày 10/9/2022 triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện;

- Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 21/03/2023 về kết quả triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2022 nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

- UBND huyện Bình Sơn đã thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện Bình Sơn tại Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 11/11/2022;

- Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện đã ban hành Quy chế đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện Bình Sơn tại Quyết định số 2218/QĐ-HĐOCOP ngày 18/11/2022.

## **II. Kết quả triển khai thực hiện.**

- Hàng năm, UBND huyện Bình Sơn đã ban hành Kế hoạch về việc tuyên truyền, vận động, tập huấn và quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện; theo đó, đã thực hiện tuyên truyền Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), quảng bá các sản phẩm nông nghiệp của huyện trên tạp chí Kinh tế nông thôn, trên công thông tin điện tử của huyện; đồng thời các chủ thể có sản phẩm tham gia OCOP đã chủ động quảng bá sản phẩm của mình trên Website, facebook,... Đã tổ chức triển khai 01 lớp tập huấn về phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực của địa phương cho công chức phụ trách lĩnh vực xây dựng NTM của xã, các Hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; đồng thời cử cán bộ công chức của huyện, xã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức theo quy định.

- Qua tham gia Chương trình OCOP đã giúp các chủ thể từng bước nâng cao nhận thức của mình đối với việc hoàn thiện sản phẩm như về bao bì, nhãn mác, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nguồn gốc nguyên liệu đầu vào ....

- Đến nay trên toàn huyện đã có 12 sản phẩm được UBND tỉnh, huyện công nhận sản phẩm OCOP đạt 03 sao, gồm: Hành tím Bình Hải, Nén Bình Phú, Tinh bột nghệ Bình Châu, Nước nắm Mười Quý, Chanh thơm Bình Thanh, Lục Bình gồm Mỹ Thiện, Mực tằm bè Hùng Loan, Chả cá Nguyễn Thị Lý, Bột ngũ cốc Hương Nguyên, Cốm tảo xoắn spirulina VT, Chả lụa Tân Lập, Ót Bình Dương.

- Kinh phí thực hiện Chương trình.

+ Tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2022: 412.750.000 đồng, trong đó: Ngân sách trung, tỉnh hỗ trợ: 280.000.000 đồng; Ngân sách huyện hỗ trợ: 132.750.000 đồng

+ Tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2023: 140.000.000 đồng, trong đó: Ngân sách trung, tỉnh hỗ trợ: 112.000.000 đồng; Ngân sách huyện hỗ trợ: 28.000.000 đồng.

## **III. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai chương trình**

- Công tác tuyên truyền về Chương trình chưa được thực hiện thường xuyên, sâu rộng đến các chủ thể nên vẫn còn tâm lý e ngại khi được đặt vấn đề tham gia thực hiện Chương trình;

- Các chủ thể tham gia Chương trình phần lớn là quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, khả năng để mở rộng quy mô sản xuất gặp nhiều khó khăn, sản phẩm sản

xuất còn thiếu nhiều tiêu chí so với yêu cầu của Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm theo quy định nên mất nhiều thời gian để hoàn thiện hồ sơ. Mặt khác, các chủ thể còn gặp nhiều khó khăn trong việc lập hồ sơ, thủ tục để tham gia Chương trình nếu không có sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn;

- Văn bản hướng dẫn kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP còn chung chung, khó thực hiện.

- Một số địa phương chưa thật sự quan tâm triển khai thực hiện Chương trình; nhiều địa phương không tìm được sản phẩm để tham gia Chương trình; công chức phụ trách tham mưu thực hiện Chương trình kiêm nhiệm nhiều việc nên ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu, tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình.

#### **IV. Một số giải pháp trọng tâm trong năm 2024.**

- Chỉ đạo Phòng ban, chuyên môn huyện cùng với UBND các xã, thị trấn khảo sát theo vùng miền đánh giá tiềm năng, thế mạnh từng địa phương tham mưu UBND xây dựng và phê duyệt Đề án, kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có tính lợi thế của địa phương, có tính bền vững và phát triển du lịch, dịch vụ ở nông thôn; tham mưu củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện Chương trình như: Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã gắn với việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo chủ trương, quy định của Trung ương và tỉnh.

- Tổ chức làm việc với các địa phương có sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP để có kế hoạch phát triển, duy trì sản phẩm đạt 3 sao và đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP lên hạng 4 gắn với lộ trình thời gian và kế hoạch phát triển tổng thể. Tham mưu định hướng phát triển chuyển đổi số, phát triển tiêu chí sản xuất bền vững trong xây dựng nông thôn mới.

### **B. CHUYÊN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.**

#### **I. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện**

- Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Theo đó, UBND huyện Bình Sơn đã tập trung chỉ đạo triển khai Chương trình trên địa bàn toàn huyện lồng ghép thông qua các cuộc họp trực báo, sơ kết,

tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các cuộc họp Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG của huyện; UBND huyện đã ban hành các văn bản sau:

- Kế hoạch 195/KH-UBND ngày 10/10/2023 về phát triển du lịch huyện Bình Sơn giai đoạn 2023-2025;

- Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04/7/2023 về truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh huyện Bình Sơn giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch 185/KH-BCDDA của Ban Chỉ đạo thực hiện dự án “Sinh kế bền vững cho cộng đồng ven biển Bình Sơn thông qua trao quyền cho cộng đồng bảo tồn các hệ sinh thái và văn hóa tri thức bản địa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” trên địa bàn huyện Bình Sơn;

- Công văn số 4075/UBND ngày 27/10/2023 về thống nhất chủ trương lập đề án quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng Bàu Cá Cái, xã Bình Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 2513/UBND ngày 26/8/2022 đăng ký mô hình, kinh phí thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

## **II. Kết quả triển khai thực hiện.**

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát đăng ký mô hình thực hiện chương trình, kết quả trên địa bàn huyện có đăng ký 06 mô hình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Trong năm 2023 từ nguồn vốn hỗ trợ sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có phân bổ kinh phí với số tiền 320.000.000 đồng phát triển điểm Du lịch sinh thái cộng đồng Bàu Cá Cái, Bình Thuận. Đến nay, địa phương đang tiếp tục triển khai phát triển điểm du lịch này phát huy hiệu quả, với nhiều lượt khách tham quan từ nhiều địa phương, trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- Phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh thực hiện khảo sát tiền trạm tuyến Famtrip “Du lịch cộng đồng, OCOP - Kết nối thiên nhiên, văn hóa Quảng Ngãi” tại Bàu Cá cái, xã Bình Thuận và tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức về du lịch cộng đồng cho 60 hộ gia đình ở xã Bình Phước (khu vực Rừng Dừa nước, Cà Ninh).

- Tổ chức kiểm tra, khảo sát các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh (30 buổi đạt 100%; khảo sát du lịch 25 buổi, kết quả trên địa bàn huyện đã hình thành được các điểm du lịch tại Bình Phước, Bình Thuận, Bình Hải và thị trấn Châu Ổ với mạng lưới gắn kết với các điểm du lịch như: Làng Gốm Mỹ Thiện, nhà trưng bày Ông Lâm Dũ Xanh, điểm du lịch Bàu cá cái (Bình Thuận), Rừng

Dừa nước (Bình Phước) và Gành Yến (Bình Hải) với các sản phẩm du lịch chủ yếu khám phá tham quan hệ sinh thái và văn hóa lịch sử. Đây là mô hình du lịch cộng đồng, cho du khách cùng người địa phương trải nghiệm nét đẹp đặc sắc của vùng biển, vùng miền, đảm bảo khai thác du lịch song song với bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước và du lịch bãi biển trên địa bàn, hướng tới phát triển du lịch bền vững.

+ Dự kiến kinh phí ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn tại 02 điểm trên địa bàn huyện năm 2024: 3.320.000.000 đồng, trong đó: Ngân sách trung, tỉnh hỗ trợ: 2.656.000.000 đồng; Ngân sách huyện hỗ trợ: 664.000.000 đồng.

### **III. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai chương trình**

- Một số địa phương chưa quan tâm đến phát triển dịch vụ và du lịch, chưa phát huy lợi thế, tiềm năng phát triển dịch vụ và du lịch tại địa phương; công tác quy hoạch còn chậm.

- Hiện nay, nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nguồn kinh phí chương trình tập trung vào công tác xây dựng cơ sở vật chất, việc kêu gọi xã hội hóa phát triển dịch vụ và du lịch trên địa bàn huyện chưa khởi sắc, nhất là các dịch vụ hỗ trợ phát triển du lịch như khu vui chơi giải trí, khu mua sắm. Thực tế các địa điểm có tiềm năng phát triển dịch vụ và du lịch chưa có lợi thế về môi trường đầu tư thuận lợi như đường, điện và cơ sở hạ tầng khác. Hầu hết các doanh nghiệp tư nhân hoặc hộ kinh doanh cá thể đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú du lịch mang tính tự phát, thiếu dịch vụ bổ trợ và nhỏ lẻ.

### **IV. Một số giải pháp trọng tâm trong năm 2024.**

- Quy hoạch và tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển các dự án du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của huyện, tỉnh và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tăng cường thu hút các nguồn lực, nhất là phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng, thúc đẩy sự tham gia tích cực và chủ động của doanh nghiệp cho đầu tư phát triển du lịch nông thôn, tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập người dân.

- Tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền, tập huấn và nâng cao năng lực về du lịch nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng các hoạt động quảng bá, giới thiệu về du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục đề xuất hỗ trợ xây dựng mô hình chuỗi du lịch nông nghiệp, nông thôn liên kết các điểm đến, hình thành các tour du lịch.

## **C. CHUYÊN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.**

### **I. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện**

- Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm thuộc chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thôn minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Nhận thức được vai trò tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số hiện nay, nhằm tạo chuyển biến trong công tác chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, UBND huyện Bình Sơn đã tập trung đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện kết hợp triển khai chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 31/12/2021 UBND huyện Bình Sơn về việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số huyện Bình Sơn năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND huyện về truyền thông về chuyển đổi số huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND huyện về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Bình Sơn.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã để triển khai chỉ đạo công tác chuyển đổi số tại địa phương. Đến nay, có 22 Ban Chỉ đạo cấp xã (đạt tỷ lệ 100%); 100% cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện phân công cán bộ phụ trách/kiêm nhiệm về công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

### **II. Kết quả triển khai thực hiện.**

- Để có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện Bình Sơn trong hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh, các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kịp thời hỗ trợ

các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đạt hiệu quả, UBND huyện thông tin về việc đăng ký kế hoạch khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử. Hiện nay Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đang tổng hợp thông tin, hình ảnh về các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP, sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện để tham mưu UBND huyện cung cấp thông tin cho Sở Công Thương để phục vụ cập nhật dữ liệu Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Hiện nay, trên Cổng thông tin điện tử Ocop tỉnh Quảng Ngãi, chương trình mỗi xã một sản phẩm và đã có các sản phẩm của Bình Sơn như: Nước mắm Mười Quý, Nén Bình Phú, ...giúp cho người tiêu dùng nắm rõ về các thông tin của sản phẩm tạo huy tín và chất lượng khi lựa chọn cho sản phẩm.

- Triển khai một số nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Nền tảng Cổng dữ liệu mở, Nền tảng trợ lý ảo lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Nền tảng họp trực tuyến,...Hiện nay, trên Cổng thông tin điện tử OCOP tỉnh Quảng Ngãi, chương trình mỗi xã một sản phẩm và đã có các sản phẩm của Bình Sơn như: Nước mắm Mười Quý, Nén Bình Phú, ...giúp cho người tiêu dùng nắm rõ về các thông tin của sản phẩm tạo huy tín và chất lượng khi lựa chọn cho sản phẩm.

- 100% các xã, thị trấn trong toàn huyện đã được phủ sóng di động 2G/3G/4G; mạng truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 70%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 85,5%.

### **III. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai chương trình**

Nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện còn mỏng, yếu, chưa chuyên sâu; việc nắm bắt thông tin, kiến thức của người dân về các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, nhất là người dân ở vùng nông thôn, người dân sử dụng thiết bị di động thông minh còn hạn chế về kỹ năng.

- Nhiều thủ tục hành chính về chuyển đổi số trong chương trình xây dựng nông nghiệp, nông thôn mới mới còn phức tạp, công tác triển khai phát triển xã hội số hoá trong xây dựng nông thôn mới còn khó khăn.

- Các hệ thống thông tin của các bộ ngành triển khai hiện nay vẫn còn phát sinh nhiều lỗi, đôi lúc không đáp ứng được giao dịch giữa người dân với cơ quan chức năng; việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu số còn nhiều rào cản dẫn đến công chức tại bộ phận một cửa các cấp phải thao tác trên nhiều hệ thống khác nhau của bộ, ngành Trung ương.

### **IV. Một số giải pháp trọng tâm trong năm 2024.**

- Bám sát các chỉ đạo của Trung ương, tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện, kết hợp chuyển đổi số trong

xây dựng nông thôn mới với định hướng xuyên suốt là phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2024. Trong đó, tập trung vào việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các hoạt động liên quan đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng ở các cấp; khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được triển khai trên địa bàn tỉnh

- Triển khai các ứng dụng sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo hướng sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch đạt các tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền và đào tạo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, trong quản trị sản xuất, quản lý doanh nghiệp.

## **D. CHUYÊN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.**

### **I. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện**

- Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, thực hiện Phong trào Chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện, đảm bảo sự điều hành, chỉ đạo liên tục đối với lĩnh vực này; chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức; lồng ghép công tác tuyên truyền vào việc phát động và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Ngày đa dạng sinh học, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, tuyên truyền về hạn chế sử dụng túi nilon...bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.



- Công văn số 603/UBND ngày 15/3/2022 về việc rà soát danh mục đầu tư công các dự án cấp nước sạch giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Công văn số 2524/UBND-VX ngày 29/8/2022 về việc triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Công văn số 3434/UBND-TNMT ngày 10/11/2022 chỉ đạo công tác thu gom xử lý rác thải sinh hoạt không phun thuốc diệt cỏ khai hoang làm ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng sức khỏe người dân.

- Công văn số 3999/UBND ngày 23/12/2022 về việc tăng cường công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm liên quan đến các sản phẩm động vật đông lạnh của UBND huyện.

- Công văn số 1136/UBND-TNMT ngày 17/04/2023 về đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

- Kế hoạch 58/KH-UBND ngày 29/3/2023 về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023 của UBND huyện.

- Kế hoạch số 71/KH-BCĐ ngày 14/4/2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Bình Sơn về việc tổ chức Hội nghị triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2023 và tập huấn nâng cao năng lực quản lý an toàn thực phẩm.

- Kế hoạch số 66/KH-BCĐ ngày 04/4/2023 về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023 của BCĐ Liên ngành về việc vệ sinh ATTP huyện.

- Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 08/9/2023 về tăng cường công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn huyện Bình Sơn.

## **II. Kết quả triển khai thực hiện.**

- Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn.

- Tính đến nay, đã có 22/22 xã, thị trấn được thu gom rác thải, đạt 100% (trong đó có 11 xã/thị trấn do huyện hợp đồng/đặt hàng/đấu thầu thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; 10 xã do Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN

Quảng Ngãi hợp đồng/đặt hàng/đấu thầu thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; xã Bình Minh được các Tổ thu gom, Tổ tự quản của xã thu gom và xử lý).

- Về xử lý các chất thải rắn: hiện nay các loại chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất công nghiệp, dịch vụ, y tế và chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn một số xã trong Khu kinh tế Dung Quất, thị trấn Châu Ổ và các xã lân cận do Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Cơ - Điện – Môi trường Lilama thu gom, xử lý với tỷ lệ chất thải rắn trên địa bàn huyện được thu gom đạt 83%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được xử lý hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tổng số công trình cấp nước sạch đã đưa vào sử dụng trên địa bàn huyện Bình Sơn đến thời điểm ngày 31/12/2022 là: 20 công trình. Trong đó: 08 công trình do UBND xã quản lý; 04 công trình do Hợp tác xã quản lý; 08 công trình do Doanh nghiệp quản lý. Thực trạng hoạt động của các công trình cấp nước sạch tập trung: Số công trình hoạt động bền vững là 11 công trình, chiếm tỷ lệ 55%; Số công trình hoạt động tương đối bền vững là 02 công trình, chiếm tỷ lệ 10%; Số công trình hoạt động kém bền vững là 02 công trình, chiếm tỷ lệ 10%; Số công trình không hoạt động là 05 công trình, chiếm tỷ lệ 25%).

- Tiếp tục duy trì hoạt động các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung hiện có, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn. Tính đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn huyện là 33,39%; có 09/21 xã đạt chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch tập trung theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đạt 42,85%. Trong giai đoạn 2021-2023, đã đầu tư 02 công trình cấp nước sinh hoạt ở thôn Sơn Trà và thôn Thượng Hòa, xã Bình Đông, với kinh phí 460,8 triệu đồng; Trung tâm Nước sạch và VSMT tỉnh đang lập hồ sơ thủ tục đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên với tổng mức đầu tư 12.000 Triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh: 9.600 triệu đồng; ngân sách huyện, xã, vốn khác: 2.400 triệu đồng); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đang lập hồ sơ thủ tục đầu tư công trình nước sạch trung tâm xã Bình Minh với tổng mức đầu tư dự kiến 6.000 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương: 3.000 triệu đồng; ngân sách huyện 3.000 triệu đồng) từ nguồn vốn huyện nông thôn mới.

- Thực hiện chủ trương, kế hoạch chuyên đề về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, UBND huyện chỉ đạo các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản định kỳ theo quy định, kết quả trong năm 2023 Phòng đã cấp cho 12 cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức: trên các phương tiện truyền thông trực tiếp, trên các phương tiện thông tin đại chúng ... Thông qua văn bản chỉ đạo, UBND huyện đã hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh triển khai thực hiện

công tác đảm bảo ATTP theo Kế hoạch của UBND tỉnh, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản khác có liên quan đến quản lý ATTP; thường xuyên khuyến cáo chủ cơ sở, người tiêu dùng lựa chọn thực phẩm an toàn và chủ động các biện pháp phòng, chống ngộ độc thực phẩm, các bệnh lây truyền qua thực phẩm

### **III. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai chương trình**

- Khối lượng phát sinh rác thải sinh hoạt ngày càng gia tăng từ địa bàn thị trấn đến vùng nông thôn, nhất là rác thải nhựa, bao bì..., công tác phân loại rác thải chưa được người dân quan tâm thực hiện... Việc huy động các nguồn lực cho quản lý chất thải rắn còn hạn chế. Nguồn kinh phí đầu tư cho thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu từ ngân sách Nhà nước, mức phí thu từ các hộ gia đình còn quá thấp so với chi phí quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Số lượng công trình cấp nước sạch hoạt động kém hiệu quả, không hoạt động còn nhiều 07/20 công trình, chiếm tỷ lệ 35%. Một số công trình hoạt động không đủ bù chi phí sửa chữa, vận hành. Các công trình này đa số là công trình giao về cho UBND xã hoặc HTX quản lý, vận hành, hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ nên hoạt động không đảm bảo, công trình hư hỏng, xuống cấp. Nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn lớn, nhiều công trình được đầu tư xây dựng nhiều năm, bị hư hỏng, xuống cấp không phát huy hết hiệu quả, cần tiếp tục cải tạo, sửa chữa mở rộng.

- Công tác quản lý ATTP tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn do nhân lực phụ trách quản lý ATTP thuộc cấp huyện, xã mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm; kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quản lý theo phân cấp còn hạn hẹp ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong công tác quản lý ATTP.

### **IV. Một số giải pháp trọng tâm trong năm 2024.**

- Tập trung triển khai xây dựng hoàn thành, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường kiểm soát, có biện pháp phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường sinh thái trên đồng ruộng và trong hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm.

- Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức tự giác của người dân trong việc bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đầu tư, mở rộng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn huyện trong thời gian đến để đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu của người dân, đồng thời đạt chuẩn tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp về quản lý và vận hành công trình cấp nước sạch.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục tuyên truyền tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các phòng ban chuyên môn thuộc huyện;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, NNTN, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ung Đình Hiền**